BSC

Thứ ba, ngày 13 tháng 3 năm 2018

Vietnam Daily Review

Vượt đỉnh

Tổng quan

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 14/3/2018		•	
Tuần 12/3-16/3/2018		•	
Tháng 3/2018		•	

Điểm nhấn

• Phiên giao dịch hôm nay, thị trường vẫn giao dịch với tâm lý thận trọng nhưng về cuối phiên, đà tăng lan rộng giúp chỉ số vượt đỉnh thành công.
• Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm CTG (+3.07 điểm), VIC (+2.51 điểm), VNM (+2.13 điểm), BID (+ 0.75 điểm) và VPB (+0.71 điểm).
• Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-0.84 điểm), SAB (-0.75 điểm), VJC (-0.64 điểm), PLX (-0.43 điểm) và HPG (-0.28 điểm).
• Nhóm Ngân hàng tập trung dòng tiền từ đầu phiên và giữ vai trò dẫn dắt chỉ số. Các cổ phiếu Bất động sản và một số cổ phiếu vốn hóa lớn cũng tăng trở lại.
• Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 5,932 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 14.82 điểm. Thị trường có 155 mã tăng và 132 mã giảm.
• Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 7.02 điểm, đóng cửa tại 1,133.31 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 0.6 điểm lên 129.66 điểm.
• Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 184.18 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VRE (213.64 tỷ), VIC (57.45 tỷ) và VNM (28.00 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 4.95 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường mở cửa với tâm lý giao dịch thận trọng. Giao dịch giằng co với sắc đỏ áp đảo. Sự phân hóa xuất hiện ở nhiều nhóm cổ phiếu. Dòng tiền vẫn tập trung vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt là Nhóm Ngân hàng. Cuối giờ chiều, với sự cộng hưởng từ lực tăng mạnh của nhóm Bất động sản, Ngân hàng và chứng khoán giúp chỉ số vượt qua mốc đỉnh 1,130 điểm đầy bất ngờ. Đáng chú ý là cổ phiếu CTG duy trì sắc xanh trong cả phiên và bật mạnh về cuối phiên. BSC nhận định, chỉ số vượt đỉnh với động lực từ dòng tiền thông minh bắt đáy. Tâm lý thị trường tích cực nhiều khả năng sẽ kéo chỉ số tiếp tục tăng trong phiên giao dịch sắp tới. Tuy nhiên rủi ro vẫn tồn tại khi sự phân hóa có xu hướng lan rộng và thanh khoản chưa thực sự đột phá.

Phân tích kỹ thuật: STB_Niềm tin tiếp tục

(Vui lòng tải và xem **trang 2 báo cáo**)
(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4 báo cáo**)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng
Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường
Bùi Nguyên Khoa
khoabn@bsc.com.vn
Lê Quốc Trung
trunglq@bsc.com.vn
Trần Thành Hưng
hungtt@bsc.com.vn
Nguyễn Tuấn Anh
anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1133.31**
Giá trị: 5931.97 tỷ 7.02 (0.62%)
Khối ngoại (ròng): 184.18 tỷ

HNX-INDEX **129.66**
Giá trị: 964.22 tỷ 0.6 (0.46%)
Khối ngoại (ròng): -4.95 tỷ

UPCOM-INDEX **61.25**
Giá trị: 421.2 tỷ -0.06 (-0.1%)
Khối ngoại (ròng): -4.43 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	61.5	0.26%
Giá vàng	1,318	-0.35%
Tỷ giá USD/VND	22,760	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	28,025	-0.05%
Tỷ giá JPY/VND	21,231	-0.67%
LS liên NH 1 tháng	2.0%	-
LS TPCP 5 năm	3.1%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VRE	213.64	VCB	52.73
VIC	57.45	CTD	41.03
VNM	28.00	HSG	33.76
VJC	22.98	CII	25.98
HPG	21.21	HDB	17.26

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr $)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
STB	8.2	16.1	15	17	MUA	Tăng giá kéo dài
VCS	0.5	248.4	207	256	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
PVT	0.5	18.9	17	20	MUA	Tăng giá kéo dài
LDG	1.0	25.5	24	27	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
CTI	1.4	34.8	33	36	MUA	Tăng giá kéo dài
SHB	5.3	12.7	11	14	NGƯNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
VND	1.0	27.4	25	28	NGƯNG BÁN	Tăng giá kéo dài
KBC	4.8	13.9	13	15	MUA	Tăng giá kéo dài
STB	8.2	16.1	15	17	NGƯNG BÁN	Tăng giá kéo dài
TDH	0.5	15.7	14	16	MUA	Tăng giá kéo dài

Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

Mã chứng khoán: STB_Niềm tin tiếp tục
Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng giá dài hạn
- Chỉ báo MACD: xu hướng hội tụ cắt đường tín hiệu từ dưới lên
- Chỉ báo OBV: tăng

Nhận định: STB đang trong xu hướng tăng giá dài hạn. Chỉ báo MACD có xu hướng bật tăng trở lại và hội tụ cắt đường tín hiệu từ dưới lên, cho thấy tín hiệu mua. Chỉ báo OBV đang tăng trở lại và ổn định ở mức cao, xác nhận xu hướng tăng giá. Cổ phiếu sẽ tiếp tục xu hướng tăng giá dài hạn.
Khuyến nghị: Mức giá mua: 15,200 – 16,100. Giá mục tiêu 18,000. Cắt lỗ: 13,700

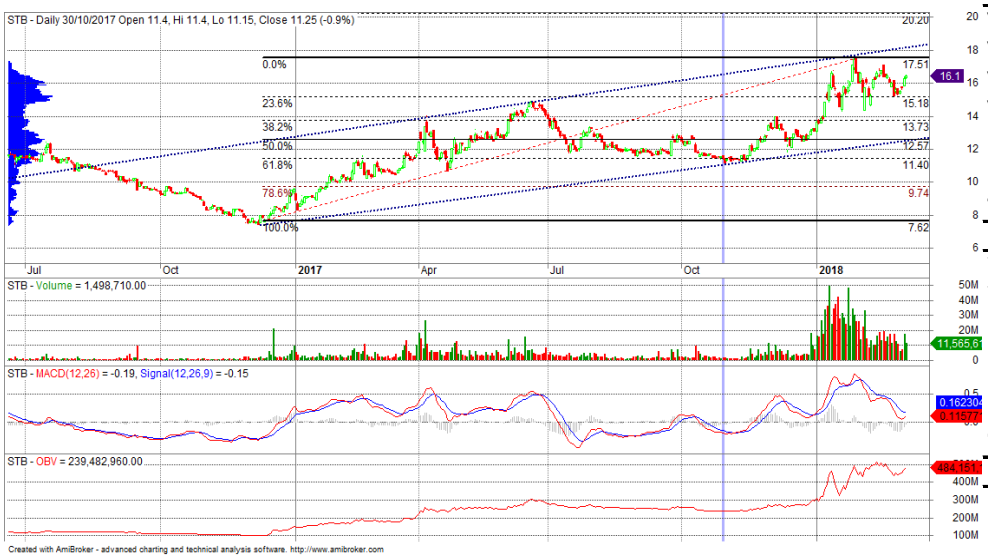

Hình 1
HSX-Index Intraday

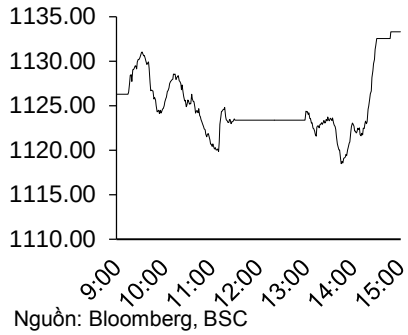

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2
HNX-Index Intraday

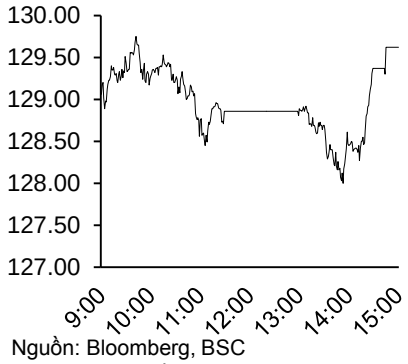

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1
Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1803	1116.0	0.4%	25.1%
VN30F1804	1125.0	0.7%	72.2%
VN30F1806	1136.0	0.6%	2.6%
VN30F1809	1153.0	0.3%	11.6%

Bảng 2
Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	103	2.6	3.2
VNM	210	1.9	2.0
MBB	35	2.7	1.8
CTG	36	6.7	1.7
SBT	18	6.8	0.8

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
BMP	76	-3.7	-0.2
GMD	32	-3.1	-0.3
CII	33	-3.1	-0.4
CTD	172	-2.2	-0.2
FPT	60	-2.1	-1.1

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	FPT	29/09/2017	48.75	60.10	23.3%	46.2	55.0
2	REE	30/10/2017	34.45	39.90	15.8%	32.0	45.0
3	SCR	23/2/2018	12.15	12.10	-0.4%	11.0	15.0
4	CIA	27/2/2018	56.20	53.40	-5.0%	53.0	63.0
5	HBC	3/5/2018	42.80	43.10	0.7%	37.0	47.9
Trung bình					**6.9%**		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	34.70	151.4%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	61.50	141.5%	36.4	44.9
3	CSV	24/7/2017	33.1	43.00	29.9%	30.5	39.0
4	SBA	31/07/2017	16.0	15.90	-0.6%	14.2	19.0
5	HCM	18/09/2017	41.9	75.30	79.7%	38.0	48.0
6	PDR	2/3/2018	37.4	40.90	9.5%	34.0	45.0
Trung bình					**68.6%**		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.9	70.3%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	34.8	17.2%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	116.0	8.9%	99.0	127.0
4	ACB	2/2/2018	41.5	49.2	18.6%	38.3	47.0
Trung bình					**28.7%**		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	116.0	-0.9%	0.7	1,650	1.1	7,166	16.2	6.2	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	171.3	-0.8%	0.8	816	1.4	7,061	24.3	6.8	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	83.8	-0.9%	1.5	2,512	0.6	2,246	37.3	4.1	25.1%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	38.6	0.5%	0.7	378	10.5	2,114	18.3	1.3	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	102.6	2.6%	1.3	11,922	6.1	2,373	43.2	8.1	10.5%	15.8%
VRE	Bất động sản	55.8	0.0%	1.2	4,673	13.9	1,061	52.6	4.1	32.2%	9.0%
NVL	Bất động sản	78.8	-1.1%	0.5	2,266	9.9	3,318	23.7	4.0	5.6%	18.7%
REE	Bất động sản	39.9	0.0%	1.0	545	2.1	4,441	9.0	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	36.5	5.2%	1.1	487	3.7	2,494	14.6	2.9	41.2%	21.3%
SSI	Chứng khoán	39.5	2.9%	1.2	870	9.0	2,372	16.7	2.3	52.6%	14.9%
VCI	Chứng khoán	90.5	0.1%	0.6	478	0.1	5,527	16.4	7.8	39.4%	31.9%
HCM	Chứng khoán	75.3	5.5%	1.0	430	1.1	4,280	17.6	3.7	58.5%	17.8%
FPT	Công nghệ	60.1	-2.1%	0.9	1,406	11.0	5,128	11.7	2.8	49.0%	27.9%
FOX	Công nghệ	70.8	-1.0%	0.2	470	0.0	5,429	13.0	3.6	0.2%	29.4%
GAS	Dầu khí	115.0	-1.0%	1.6	9,696	1.1	4,916	23.4	5.3	3.4%	23.8%
PLX	Dầu khí	81.5	-1.1%	1.4	4,160	3.3	3,012	27.1	4.6	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	23.3	-2.1%	1.9	459	5.1	1,793	13.0	1.0	16.8%	7.6%
PVD	Dầu khí	20.7	-3.7%	1.8	349	2.5	0	448.2	0.6	24.0%	0.2%
DHG	Dược	98.7	0.0%	0.4	568	0.5	4,366	22.6	4.7	46.9%	20.4%
TRA	Dược	108.0	2.4%	0.0	197	0.0	5,811	18.6	4.3	49.0%	24.6%
DPM	Hóa chất	22.6	0.2%	0.9	389	0.5	1,532	14.7	1.1	22.7%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.8	1.6%	0.5	299	0.2	1,077	11.9	1.1	3.6%	9.6%
VCB	Ngân hàng	72.0	0.0%	1.5	11,411	6.8	2,525	28.5	4.8	20.8%	17.8%
BID	Ngân hàng	39.2	1.6%	1.3	5,904	3.4	2,019	19.4	2.9	2.7%	15.6%
CTG	Ngân hàng	35.7	6.7%	1.5	5,856	21.2	1,996	17.9	2.1	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	64.2	2.1%	0.7	4,235	11.4	4,564	14.1	3.2	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	34.7	2.7%	1.0	2,775	9.2	1,955	17.7	2.2	20.0%	13.2%
ACB	Ngân hàng	49.2	1.2%	0.8	2,137	7.9	2,148	22.9	3.0	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	75.6	-3.7%	1.0	273	2.3	5,757	13.1	2.5	42.9%	18.3%
NTP	Nhựa	65.0	-0.8%	0.4	256	0.0	5,519	11.8	2.8	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	33.3	3.4%	1.1	1,055	0.5	153	217.6	2.1	2.1%	1.0%
HPG	Thép	61.5	-0.8%	0.9	4,110	7.9	5,540	11.1	2.9	39.5%	30.8%
HSG	Thép	24.3	3.0%	1.0	374	3.5	3,523	6.9	1.7	27.0%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	210.0	1.9%	0.7	13,426	11.7	6,356	33.0	13.0	59.6%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	217.0	-1.5%	0.9	6,130	1.0	7,350	29.5	10.2	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	95.0	-0.2%	1.0	4,384	1.1	2,795	34.0	6.7	33.4%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	18.2	6.8%	1.1	445	8.4	1,245	14.6	1.4	9.3%	7.6%
ACV	Vận tải	98.0	-1.4%	0.8	9,399	0.1	2,208	44.4	8.8	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	206.0	-1.9%	0.8	4,096	8.5	6,233	33.1	19.1	26.5%	68.7%
HVN	Vận tải	51.0	-2.3%	1.8	2,758	4.2	1,938	26.3	3.7	9.1%	14.6%
GMD	Vận tải	31.5	-3.1%	0.8	400	1.5	1,946	16.2	1.4	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	18.9	1.3%	1.1	234	0.5	1,500	12.6	1.4	32.8%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	248.4	1.2%	0.8	875	0.5	13,660	18.2	8.3	2.5%	58.5%
VGC	Vật liệu xây dựng	23.1	1.8%	0.9	456	1.0	1,779	13.0	1.6	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.0	3.4%	0.7	252	0.1	1,238	12.1	1.1	7.1%	10.0%
CTD	Xây dựng	171.9	-2.2%	0.2	593	3.0	20,436	8.4	1.8	45.0%	23.2%
VCG	Xây dựng	24.5	3.8%	1.7	477	1.1	3,197	7.7	1.7	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	33.2	-3.1%	0.6	360	1.9	6,012	5.5	1.7	67.8%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CTG	35.70	6.73	3.07	14.04MLN
VIC	102.60	2.60	2.51	1.36MLN
VNM	210.00	1.94	2.13	1.27MLN
BID	39.20	1.55	0.75	1.98MLN
VPB	64.20	2.07	0.71	4.15MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	49.20	1.23	0.50	3.68MLN
VCG	24.50	3.81	0.11	987900
VCS	248.40	1.18	0.06	44800
MBS	18.10	8.38	0.05	2.75MLN
VGC	23.10	1.76	0.05	1.04MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	115.00	-1.03	-0.84	218290.00
SAB	217.00	-1.45	-0.75	100580.00
VJC	206.00	-1.86	-0.64	931120.00
PLX	81.50	-1.09	-0.43	932770.00
HPG	61.50	-0.81	-0.28	2.93MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	23.30	-2.10	-0.12	5.00MLN
OCH	4.90	-9.26	-0.05	105600
PGS	31.50	-3.08	-0.04	11200
L14	53.00	-7.83	-0.03	85600
KLF	2.40	-4.00	-0.02	2.50MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HOT	16.85	6.98	0.00	10.00
EVG	6.15	6.96	0.00	535510.00
IDI	16.15	6.95	0.07	11.08MLN
HAR	11.55	6.94	0.03	1.99MLN
VNE	7.09	6.94	0.02	2.88MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HGM	39.60	10.00	0.02	4000
MST	3.40	9.68	0.01	389100
VIG	3.40	9.68	0.01	348600
POT	19.40	9.60	0.01	5000
DPC	13.70	9.60	0.00	900

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNL	20.65	-6.98	-0.01	10
APC	53.90	-6.91	-0.02	12520
DTT	10.20	-6.85	0.00	10
HTL	29.60	-6.77	-0.01	3770
SII	19.90	-6.57	-0.03	100

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCM	14.50	-9.94	0.00	100
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại

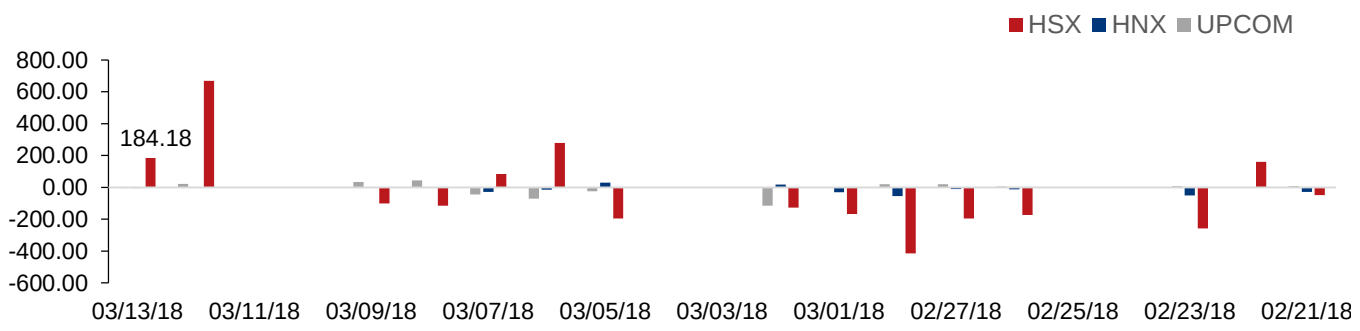

Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	36.5	2,494	14.6	2.9	Click	
2	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	15.5	2,801	5.5	1.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Nắm giữ	12/8/2017	13.1	14.5	15.0	669	22.4	1.3	Click	
4	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	43.0	5,435	7.9	2.4	Click	
5	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	60.1	5,128	11.7	2.8	Click	
6	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	72.0	2,525	28.5	4.8	Click	
7	PVS	Xây lắp	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	23.3	1,793	13.0	1.0	Click	
8	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	34.7	1,955	17.7	2.2	Click	
9	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	171.9	20,436	8.4	1.8	Click	
10	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.2	868	8.2	0.5	Click	
11	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	135.0	18,611	7.3	2.3	Click	
12	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	171.3	7,061	24.3	6.8	Click	
13	NT2	Điện	Mua	16/10/2017	29.2	31.0	31.0	2,762	11.2	1.8	Click	
14	NTP	Nhựa	Mua	19/10/2017	73.0	83.9	65.0	5,519	11.8	2.8	Click	
15	PVT	Vận tải	Mua	17/10/2017	14.5	19.0	18.9	1,500	12.6	1.4	Click	
16	PPC	Điện	Mua	13/10/2017	20.9	24.1	19.3	5,165	3.7	1.1	Click	
17	VGC	Vật liệu xây dựng	Mua	14/9/2017	19.5	21.0	23.1	1,779	13.0	1.6	Click	
18	CMG	Công nghệ	Mua	24/8/2017	16.3	20.4	25.3	2,481	10.2	1.8	Click	
19	PHR	Cao su	Nắm giữ	14/8/2017	41.7	45.9	48.5	4,105	11.8	1.6	Click	
20	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	43.4	39.9	4,441	9.0	1.5	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

http://www.bsc.com.vn

Bloomberg: BSCV <GO>